

# SỰ TRỖI DẬY CỦA SỨC MẠNH MỀM TRUNG QUỐC MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG\*  
PHÙNG DIỆU ANH\*\*

**Tóm tắt:** Trong những năm qua, bên cạnh việc gia tăng thực lực cứng về kinh tế, quân sự, Trung Quốc rất chú trọng tới việc gia tăng sức mạnh mềm thông qua sử dụng viện trợ, đầu tư, hợp tác kinh tế, các kênh ngoại giao, các hoạt động giao lưu văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ, v.v... Bài viết phân tích những thành công và hạn chế trong sử dụng sức mạnh mềm mà Trung Quốc đã thực hiện trong 10 năm đầu thế kỷ XXI, đặc biệt là tại Châu Phi và Đông Nam Á; từ đó đề xuất một số vấn đề cho Việt Nam trong việc xây dựng sức mạnh mềm.

**Từ khóa:** Sức mạnh mềm, sức mạnh cứng, sức mạnh tổng hợp quốc gia, trở dậy hòa bình, Trung Quốc, Việt Nam.

## 1. Mở đầu

Thuật ngữ “sức mạnh mềm” lần đầu tiên xuất hiện chính thức trong văn kiện của Đảng Cộng sản Trung Quốc năm 2006. Theo đó, “*sức mạnh mềm là bộ phận cấu thành quan trọng của sức mạnh tổng hợp quốc gia cũng như sức cạnh tranh quốc tế của đất nước*”. Sức mạnh mềm Trung Quốc được hiểu là loại sức mạnh bao gồm những nguồn lực ngoài quân sự và an ninh, như: *văn hóa, chính sách ngoại giao, tiềm lực kinh tế, đầu tư và đòn bẩy ngoại giao, viện trợ và sự tham gia của các thể chế đa phương...*<sup>1</sup>. Sự cấp bách trong chỉ đạo của Chính phủ bắt nguồn từ việc Trung Quốc đánh giá sức mạnh mềm là liên kết yếu nhất trong sức mạnh tổng hợp quốc gia tạo nên sự trỗi dậy của

nước này khi so sánh với các nước phương Tây<sup>(2)</sup>. Từ đó, Trung Quốc đã xác định mục tiêu của sức mạnh mềm là: *thứ nhất*, quảng bá cho thành công lớn của “mô hình phát triển Trung Quốc” với tư cách là *mô hình lí tưởng* hơn mô hình của Mỹ và đồng minh; *thứ hai*, sử dụng ngoại giao kinh tế với các gói cứu trợ, đầu tư và nhiều công cụ

---

(\*) Tiến sĩ, Viện nghiên cứu Trung Quốc, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(\*\*) Thạc sĩ, Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

<sup>(1)</sup> Zhao Changmao (2004), “China Needs Soft Power”, *Liaowang Xinwen Zhoukan (Outlook News Weekly)*, June 7.

<sup>(2)</sup> Huang Renwei (2002), *Zhongguo Jueqi de Shijian he Kongjian (Time and Space of China's Rise)*, Shanghai shehuikexue chubanshe.

khác để đạt được mục tiêu *nước lớn có trách nhiệm trên thế giới*. Riêng đối với khu vực nhạy cảm Đông Bắc Á và Đông Nam Á, sức mạnh mềm sẽ giúp chuyển hóa “thuyết về mối đe dọa của Trung Quốc” thành “thuyết về cơ hội của Trung Quốc”, với trọng tâm là một nước lớn có trách nhiệm và không bành trướng, đặc biệt đối với các quốc gia láng giềng.

## **2. Những thành công chính trong sử dụng sức mạnh mềm của Trung Quốc**

*Thứ nhất, tăng cường quan hệ ngoại giao kinh tế thông qua viện trợ, hợp tác kinh tế.*

Trung Quốc khẳng định, mục đích viện trợ nước ngoài của mình là để củng cố mối quan hệ thân thiện và hợp tác kinh tế thương mại với các nước đang phát triển khác, thúc đẩy hợp tác Nam - Nam và đóng góp vào “sự phát triển chung của nhân loại”. Trung Quốc đã cung cấp 39 tỷ USD viện trợ nước ngoài vào cuối năm 2009, trong đó, các dự án “chìa khóa trao tay” chiếm 40%. Hiện, có tới 123 quốc gia đang phát triển nhận viện trợ thường xuyên, trong đó ở châu Á có 30 quốc gia và ở Châu Phi có 51 quốc gia, chiếm khoảng 80% tổng số viện trợ nước ngoài của Trung Quốc<sup>(3)</sup>.

*Châu Phi* là điểm đến lớn nhất của các khoản viện trợ kinh tế của Trung Quốc. Trung Quốc đã giành quyền tiếp cận thị trường, các nguồn tài nguyên, đặc biệt là ở các nước nghèo nhưng giàu khoáng sản, như: Sudan, Angola, và Nigeria; tăng cường ảnh hưởng chính

trị; phát triển thị trường cho người lao động Trung Quốc. Trong chuyến thăm các nước Châu Phi ngày 30/3/2013, Chủ tịch Tập Cận Bình đã cam kết cho Châu Phi vay 20 tỉ USD trong vòng 2 năm tới. Không chỉ bỏ ra nhiều tiền, Trung Quốc còn đưa ra rất ít điều kiện ràng buộc kèm theo các khoản viện trợ. Điều này hoàn toàn trái ngược với các yêu cầu phải giảm nghèo, bài trừ tham nhũng... từ các đối tác phương Tây và các định chế quốc tế khác.<sup>(3)</sup> Vì thế, kiểu viện trợ không ràng buộc giúp Bắc Kinh được chào đón nồng nhiệt trong thời gian đầu.

Tại *Đông Nam Á*, Trung Quốc xây dựng hình ảnh “nước lớn có trách nhiệm” thông qua chính sách ngoại giao láng giềng kết hợp viện trợ kinh tế. Trung Quốc hiện được coi là “nhà tài trợ kinh tế chính” của Campuchia, Lào và Myanmar, là nhà cung cấp viện trợ lớn thứ hai cho Việt Nam sau Nhật Bản. Khác với cách tiếp cận tại Châu Phi, Trung Quốc sử dụng chính sách “không can thiệp vào công việc nội bộ” đối với các nước trong khu vực. Trong giai đoạn 1991-2011, kinh ngạch thương mại Trung Quốc - ASEAN tăng bình quân hơn 20% một năm. Khu vực mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN có hiệu lực từ năm 2010 đã gỡ bỏ hàng rào thuế quan cho hơn 90% các sản phẩm nhập

<sup>(3)</sup> Thomas Lum, Hannah Fischer, Julissa Gomez-Granger and Anne Leland (2009), “China’s Foreign Aid Activities in Africa, Latin America, and Southeast Asia”, February 25.

khẩu giữa Trung Quốc và ASEAN<sup>(4)</sup>. Trung Quốc còn sử dụng những phương thức tài trợ mang tính “thực dụng” rõ nét đối với các nước mà họ có thể chi phối hoặc “ràng buộc”. Campuchia là một thí dụ điển hình. Năm 2011, *tổng kim ngạch thương mại song phương Trung Quốc - Campuchia tăng 40%*. Trung Quốc đầu tư vào Campuchia 1,9 tỷ USD năm 2011, gấp đôi số tiền đầu tư vào các nước ASEAN còn lại và gấp 10 lần so với mức đầu tư của Mỹ<sup>(5)</sup>.

Thành công lớn nhất của những chính sách này là hình ảnh Trung Quốc đã được cải thiện. Kết quả của cuộc thăm dò dư luận do đài BBC tiến hành cuối năm 2003 cho thấy, 70% người dân Philippin và 68% người Indonesia được hỏi có cái nhìn tích cực về Trung Quốc. Hơn 2/3 người dân Thái Lan, được hỏi coi Trung Quốc là “người bạn thân nhất” của Thái Lan trong khi chỉ có 9% ủng hộ Mỹ. Điều này cho thấy, chiến lược của Trung Quốc tại Đông Nam Á thời điểm trước khi bước vào thập niên thứ hai của thế kỷ XXI đã góp phần tích cực trong việc làm “mờ” đi “thuyết về mối đe dọa của Trung Quốc” vốn tồn tại ở khu vực hàng trăm năm qua.

*Thứ hai, thúc đẩy ngoại giao công và các hoạt động giao lưu văn hóa, giáo dục.*

Trong hơn 10 năm qua, thông qua mở rộng và giao lưu văn hoá đối ngoại, Trung Quốc đã tạo đà cho làn sóng văn hoá Trung Hoa lan tỏa khắp thế giới. Hiện nay, Bộ Văn hóa Trung Quốc đã ký

kết thỏa thuận về hợp tác văn hóa với 148 quốc gia với gần 800 kế hoạch thực hiện hàng năm; duy trì quan hệ giao lưu văn hóa với hàng nghìn tổ chức văn hóa quốc tế, tập trung vào các lĩnh vực văn hóa – giáo dục, nghệ thuật, văn vật, triển lãm sách, thông tin, xuất bản, phát thanh, truyền hình, thể dục thể thao, khoa học - kỹ thuật, y tế, du lịch, tôn giáo<sup>(6)</sup>.

*Thành lập Học viện Khổng Tử, giao lưu, hợp tác văn hóa, giáo dục.*

Từ năm 2004 đến nay, Học viện Khổng Tử và hợp tác giáo dục đang trở thành “thương hiệu” quảng bá ngôn ngữ và ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa. Trung Quốc đã đầu tư khoảng 7 tỷ USD đầu tư vào truyền thông quốc tế, hàng trăm triệu USD để xây dựng mạng lưới các Viện Khổng Tử trên toàn thế giới. Hiện nay có 316 Học viện Khổng Tử và 317 lớp học Khổng Tử đã thành lập trên 94 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu. Sự phát triển các Học viện và lớp học Khổng Tử đã và đang làm cho con số học Hán ngữ lên cao trên phạm vi toàn thế giới<sup>(7)</sup>.

<sup>(4)</sup> (2011), “China - ASEAN cooperation: 1991-2011”, *China Daily*, November 16.

<sup>(5)</sup> “Biển Đông: lật tẩy ngón bài Trung Quốc “dùng đồ la” chia rẽ ASEAN” (2012), <http://giaoduc.net.vn/Quoc-te/Bien-Dong-lat-tay-ngon-bai-TrungQuoc-dung-do-la-chia-re-ASEAN/209012.gd>

<sup>(6)</sup> 中國的對外文化交流, <http://www.chinaconsulate.khb.ru/chn/zgzt/xwbd/t117191.htm>

<sup>(7)</sup> (最新数据)全球孔子学院和孔子课堂总数量已经达到653所, <http://liheming.blogbus.com/logs/69404901.html>

Trung Quốc cũng đã thúc đẩy mạnh mẽ việc mở rộng trao đổi văn hóa với Châu Phi. Học viện Khổng Tử đầu tiên ở Châu Phi được thành lập ở Nairobi năm 2005. Những Học viện này dưới sự tài trợ của Chính phủ đã đưa ngôn ngữ và các chương trình văn hóa Trung Quốc đến với công chúng. Đến nay, đã có 19 Học viện Khổng Tử ở Châu Phi. Ngoài 4.000 học bổng được chính phủ Trung Quốc dành cho sinh viên Châu Phi hàng năm, Trung Quốc cam kết sẽ tài trợ chương trình "Tài năng châu Phi" nhằm đào tạo 30.000 nhân lực trình độ cao trong nhiều ngành và mở các trung tâm dạy nghề<sup>(8)</sup>.

*Phát triển du lịch là một kênh khác để củng cố sức mạnh mềm của Trung Quốc tại khu vực Đông Nam Á.* Trong 10 năm đầu thế kỷ XXI, khu vực Đông Nam Á, trung bình hàng năm đón khoảng 4,6 triệu khách du lịch Trung Quốc<sup>(9)</sup>. Đây cũng là những lực lượng đông đảo có thể đóng góp vào việc phát triển văn hóa và quảng bá hình ảnh của Trung Quốc đến các nước trong khu vực.

*Lực lượng Hoa kiều tại Đông Nam Á cũng là một nhân tố thuận lợi để Trung Quốc tăng cường sức mạnh mềm.* Người Hoa đã bắt đầu di cư và sinh sống chủ yếu tại Đông Nam Á từ thế kỷ XII thời Nam Tống cho tới nay. Người Hoa tập trung đông nhất tại Malaysia (5,3 triệu người), Indonesia (trên 5 triệu người), Thái Lan (4 triệu người), Singapore (hơn 2 triệu, chiếm 80% dân số) và Philippin gần 1 triệu người. Trong số

đó, hơn 80% người Hoa đã nhập quốc tịch nước sở tại<sup>(10)</sup>. Đây là một nhân tố thuận lợi góp phần giúp văn hóa Trung Quốc có chỗ đứng vững chắc tại các nước này.

*Truyền thông Trung Hoa đang lấn sâu vào khu vực Đông Nam Á.* Trong các năm 2009 - 2010, Chính phủ Trung Quốc đã đầu tư 8,7 tỷ USD cho truyền thông đối ngoại. Các phương tiện truyền thông Trung Quốc đang tích cực thúc đẩy chiến lược "truyền tải nội dung trong thời gian ngắn nhất với khoảng cách xa nhất và số lượng khán giả tiếp nhận lớn nhất có thể"<sup>(11)</sup>. Phim truyền hình cũng là một phương thức được Chính phủ tích cực áp dụng nhằm giới thiệu đất nước Trung Hoa tại Đông Nam Á. Việt Nam là một ví dụ điển hình. Trong 4 tháng đầu năm 2012, ở Việt Nam đã có 200 phim Trung Quốc được chiếu trên các kênh của đài truyền hình Trung ương và các đài địa phương.

### **3. Những hạn chế trong sử dụng sức mạnh mềm của Trung Quốc**

Bên cạnh những thành công nói trên,

<sup>(8)</sup> "Châu Phi: "Chiến trường" của các cường quốc", <http://antg.cand.com.vn/vi-vn/sukien/2012/8/78846.cand>

<sup>(9)</sup> Thông tấn xã Việt Nam (2012), "Ngoại giao láng giềng năm 2012 của Trung Quốc", Thông tấn xã Việt Nam, số 063, ngày 8/3.

<sup>(10)</sup> "Người Hoa ở Đông Nam Á: Thế lực đáng gờm", <http://tamnhin.net/Tieu-diem/11038/Nguoi-Hoa-o-Dong-Nam-A-The-luc-dang-gom.html>

<sup>(11)</sup> Suruchi Mazumdar (2011), "News Media and Global Influence: The story of China and India", Asia Research Institute (ARI), ARI Working Paper, No. 165.

việc sử dụng sức mạnh mềm của Trung Quốc có những hạn chế. Vì hạn chế này nên theo một số nhà nghiên cứu, “thế giới đã mất đi thiện cảm đối với Trung Quốc”<sup>(12)</sup>. Hạn chế trong sử dụng sức mạnh mềm của Trung Quốc thể hiện ở những phương diện sau:

*Thứ nhất, sự thiếu nhất quán trong phát ngôn và hành động.*

Các động thái của Trung Quốc về vấn đề giải quyết xung đột biển Đông và biển Hoa Đông với các nước trong khu vực đã cho thấy có *sự thiếu nhất quán trong phát ngôn và hành động*. Những tình huống như vậy khiến cho nhiều người thay đổi nhận thức từ chỗ coi Trung Quốc là quốc gia phát triển hài hòa, yêu chuộng hòa bình, đến chỗ coi Trung Quốc là một cường quốc hiếu chiến và ẩn chứa nhiều mối đe dọa đến hòa bình, an ninh quốc tế.

*Thứ hai, các dự án đầu tư phát triển và viện trợ của Trung Quốc tại Châu Phi và khu vực Đông Nam Á đang lộ rõ những khoảng tối.*

Tại Châu Phi, một làn sóng phản ứng và nhận diện lại sự thật về mối quan hệ giữa Trung Quốc và Châu Phi đang diễn ra mạnh mẽ. Trung Quốc đang bị coi là thực thi một chủ nghĩa thực dân mới và ngày càng có nhiều tranh cãi về cách thức thâm nhập mạnh mẽ vào Châu Phi của Trung Quốc. Thay vì tạo việc làm cho người dân bản địa như đã hứa, Trung Quốc đã đưa lượng lớn doanh nhân, công nhân từ trong nước sang (khoảng 1,5 triệu người), ráo riết khai

thác nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá và đất đai của Châu Phi mà không quan tâm đến các vấn đề xã hội và môi trường<sup>(13)</sup>. Các mâu thuẫn giữa chính quyền, cộng đồng dân cư, các tổ chức xã hội địa phương với các công ty Trung Quốc ngày càng tăng. Chính quyền Nam Sudan trục xuất người đứng đầu Petrodar (công ty dầu mỏ liên kết giữa Trung Quốc và Malaysia) do bị buộc tội ăn cắp số dầu trị giá 815 triệu USD; Congo “đuổi” 2 công ty giao dịch hàng hóa được cho là lừa đảo; Tòa án Algeria cấm cửa 2 công ty Trung Quốc vì tội hối lộ; Kenya và Nam Phi cũng yêu cầu Trung Quốc chấm dứt buôn bán ngà voi và sừng tê giác... Các doanh nghiệp Trung Quốc cũng bị cáo buộc không tuân thủ các điều kiện lao động cho công nhân người Phi, tình trạng phân biệt chủng tộc, xâm phạm thân thể và đối xử với công nhân không khác gì nô lệ là những thực tế khá phổ biến ở châu Phi<sup>(14)</sup>.

Ở Đông Nam Á, khá nhiều dự án của Trung Quốc tại Lào, Philipin cũng bị đình chỉ. Tháng 9 năm 2011, Myanmar đã đột ngột dừng dự án thủy điện lớn của Trung Quốc, vì Myanmar cho rằng nó phục vụ chủ yếu cho nhu cầu điện

<sup>(12)</sup> David Shambaugh (2013), “Falling Out of Love With China”, *The New York Times*, 18/3.

<sup>(13)</sup> Lamido Sanusi (2013), “Africa must get real about Chinese ties.” *The Financial Times*, 11/3, <http://www.ft.com/intl/cms/s/0/562692b0-898c-11e2-ad3f-00144feabdc0.html#axzz2Ph42SKXA>.

<sup>(14)</sup> George Grant (2010), “China Safari – China’s rise in Africa and what it means for the West”, <http://www.henryjacksonsociety.org>

của các thành phố miền đông của Trung Quốc, hơn là mang lại lợi ích cho người dân địa phương của Myanmar. Hơn nữa, dự án này được đánh giá là không minh bạch và không tính đến quan điểm và lợi ích của người dân địa phương và các nhóm xã hội dân sự của Myanmar – những người đã phản đối dự án này và các dự án xây dựng đập thủy điện khác của Trung Quốc<sup>(15)</sup>.

*Thứ ba, quảng bá hình ảnh Trung Quốc vẫn đậm sắc thái chính trị.*

Tuyên truyền và quảng bá văn hóa là một công cụ hữu hiệu để Trung Quốc đánh bóng hình ảnh. Tuy nhiên, các hoạt động tuyên truyền của Trung Quốc đều có sự can thiệp quá sâu của Chính phủ, mang đậm sắc thái chính trị<sup>(16)</sup>, thường bị coi là thiếu tự do, dân chủ<sup>(17)</sup>. Ví dụ, sự quản lý Học viện Khổng Tử được đặt dưới quyền kiểm soát, điều hành của Văn phòng Nhóm lãnh đạo phổ biến Hán ngữ Quốc tế Quốc gia thuộc Bộ Giáo dục Trung Quốc. Đây là nguyên nhân chính khiến việc thành lập Học viện Khổng Tử bị tẩy chay ở một số khu vực. Phó Viện trưởng Học viện Thông tin và Tuyên truyền, Đại học Thanh Hoa, Sử An Bản cho rằng: “Học viện Khổng Tử gặp phải sự tẩy chay và chỉ trích của một số người, nguyên nhân là do mang đậm “sắc thái quan phương” và “Bàn tay Chính phủ” rõ rệt”<sup>(18)</sup>.

*Thứ tư, truyền thông đối ngoại chưa tạo được dấu ấn riêng, không thu hút được khán giả nước ngoài.*

Cùng với kỹ thuật hạn chế, nội dung

phát sóng trên các phương tiện truyền thông Trung Quốc chưa phong phú, đa dạng, do đó chưa thu hút được khán giả nước ngoài. Theo khảo sát, lượng khán giả của kênh Truyền hình Trung ương Trung Quốc 9 có tới 90% khán giả sống trên lãnh thổ Trung Quốc, trong đó 80% khán giả là người Trung Quốc xem để nâng cao tiếng Anh<sup>(19)</sup>. Bên cạnh đó, việc sử dụng tiếng Anh trên các phương tiện truyền thông, các trang mạng chiếm tới 80%, số lượng mạng sử dụng tiếng Trung Quốc chỉ chiếm 3,7%<sup>(20)</sup>, điều đó khiến Trung Quốc khó tiếp cận với công chúng quốc tế.

#### **4. Một số vấn đề đặt ra đối với Việt Nam**

Nằm trong khu vực Đông Nam Á và là láng giềng gần gũi nhất và có nhiều điểm tương đồng với Trung Quốc, Việt Nam dễ có điều kiện thuận lợi để tiếp nhận các yếu tố tích cực và không tránh

<sup>(15)</sup> Andrew Higgins (2011), “Chinese-funded Hydropower Project Sparks Anger in Burma,” *The Washington Post*, November 7.

<sup>(16)</sup> Xem: *Táo báo Liên hợp*, ngày 05-02-2011 và ngày 17-02-2011.

<sup>(17)</sup> Triệu Nhã Văn (2007), “Nguyên nhân của sự mất cân bằng trong tuyên truyền đối ngoại của Trung Quốc và đối sách”, *Người yêu tin*, tháng 3.

<sup>(18)</sup> Xem: *Táo báo Liên hợp*, ngày 05-02-2011.

<sup>(19)</sup> Gary D. Rawnsley (2008), “China talks back: Public Diplomacy and Soft Power for the Chinese Century”, Nancy Snow and Philip M. Taylor (ed’s), *Routledge Handbook of Public Diplomacy*, Routledge: London, p. 286.

<sup>(20)</sup> Cao Phi (2005), “Giới hạn định nghĩa, điều kiện hình thành và vai trò của ngoại giao công chúng”, *Bình luận ngoại giao*, tháng 6, tr. 105.

khởi đầu với những thách thức từ chiến lược triển khai sức mạnh mềm của Trung Quốc. Do đó, Việt Nam cần xây dựng và phát triển sức mạnh mềm; trong đó cần chú ý các nội dung sau:

*Thứ nhất, phát huy các giá trị yêu nước, quật cường, khoan dung, thân thiện, cởi mở và yêu chuộng hòa bình.*

Trong quá khứ, Việt Nam được biết đến như một dân tộc quả cảm, quật cường, giàu lòng vị tha, khoan dung, thân thiện và yêu chuộng hòa bình - những giá trị bền vững, có khả năng lan tỏa và sức thuyết phục trên thế giới. Vì vậy, trong quá trình tạo dựng sức mạnh mềm quốc gia, Việt Nam cần phát huy các giá trị trên nhằm gia tăng tính bền vững của giá trị Việt Nam.

*Thứ hai, tăng cường công tác tuyên truyền đối ngoại và ngoại giao nhân dân.*

Công tác tuyên truyền đối ngoại của Việt Nam cần phải được đầu tư nâng cấp và đẩy mạnh vượt bậc. Các kênh thông tin văn hóa đối ngoại như sách báo, phát thanh và truyền hình, hội nghị, hội thảo quốc tế, đào tạo sinh viên nước ngoài, trao đổi chuyên gia, liên hoan văn hóa, nghệ thuật quốc tế, mạng xã hội, ... cần được khai thác triệt để.

*Thứ ba, cải cách thể chế văn hóa và nâng cao sức hấp dẫn, sức cạnh tranh của văn hóa.*

Trong quá trình xây dựng sức mạnh mềm Việt Nam, cần chú trọng đẩy mạnh công tác xuất nhập khẩu văn hóa. Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ để

khuyến khích việc giới thiệu các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật của Việt Nam ra nước ngoài. Đồng thời, lựa chọn và giới thiệu những thành tựu xuất sắc của thế giới với công chúng Việt Nam. Cần tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh phim ảnh nước ngoài trên các phương tiện truyền thông đại chúng, nhất là thông qua các đài phát thanh, truyền hình Trung ương và địa phương, các hãng băng đĩa, các hãng phát hành phim, các trung tâm chiếu phim, mạng internet và trò chơi điện tử,...

*Thứ tư, phát huy sức mạnh của cộng đồng Việt kiều.*

Cần đẩy mạnh hơn nữa mối liên hệ với cộng đồng Việt kiều ở nước ngoài. Sự gắn kết của cộng đồng kiều bào với Tổ quốc sẽ góp phần phổ biến, lan tỏa các giá trị tốt đẹp của dân tộc, hình ảnh đất nước, văn hóa và con người Việt Nam ra thế giới, củng cố tình cảm và nhận thức đúng đắn của cộng đồng quốc tế về Việt Nam.

*Thứ năm, phát huy nguồn “nguyên khí” nhân tài.*

Trong việc gia tăng sức mạnh mềm Việt Nam, không thể thiếu việc bồi dưỡng nguồn nhân tài, đặc biệt là nhân tài trong lĩnh vực ngoại giao. Với nền chính trị quốc tế có nhiều biến động như hiện nay, Việt Nam đang rất cần đến những nhà ngoại giao, nhà hoạch định chính sách, các chuyên gia chính trị, kinh tế, văn hóa tài năng để có thể góp phần nâng cao sức mạnh mềm, sức

mạnh tổng hợp quốc gia, đưa đất nước ngày càng đi lên, ủng hộ chủ động hơn với sự trỗi dậy của Trung Quốc và bắt kịp với xu hướng của thời đại.

*Thứ sáu, xây dựng thí điểm một số trung tâm văn hóa mang tên Hồ Chí Minh trên thế giới.*

Trong nhận thức của nhân dân thế giới Hồ Chí Minh là một nhân cách vĩ đại, danh nhân văn hóa, nhà cách mạng lỗi lạc. Cuộc đời, sự nghiệp của Người luôn có sức hấp dẫn, sức lay động đối với đông đảo nhân dân thế giới. Vì vậy, để gia tăng sức hấp dẫn, sức thuyết phục của sức mạnh mềm Việt Nam, quảng bá về đất nước, con người Việt Nam ra thế giới, cần thí điểm thành lập một số trung tâm văn hóa mang tên Hồ Chí Minh trên thế giới, đặc biệt là tại các nước đã có mối quan hệ gắn bó lâu dài với Việt Nam.

### **5. Kết luận**

Từ cách tiếp cận sức mạnh mềm có phần thực dụng hơn so với luận thuyết của J.Nye, trong 10 năm qua, Trung Quốc đã đặc biệt chú trọng dùng các biện pháp kinh tế (thông qua viện trợ, đầu tư, hợp tác thương mại), văn hoá, giáo dục và khoa học công nghệ để xây dựng và mở rộng ảnh hưởng của mình ở nhiều nơi trên thế giới. Tuy nhiên, sâu chuỗi các vấn đề còn tồn tại của sức mạnh mềm Trung Quốc có thể thấy, sức mạnh mềm Trung Quốc hiện vẫn là một liên kết yếu nhất trong hệ thống sức mạnh tổng hợp quốc gia của Trung

Quốc. Mặt khác, các tranh chấp chủ quyền với một số quốc gia ASEAN láng giềng đã làm suy yếu nghiêm trọng sức thuyết phục của Trung Quốc trong khu vực và rộng hơn. Mặc dù, cả trong thời điểm hiện tại lẫn tương lai, sức mạnh mềm Trung Quốc còn hạn chế ở nhiều mặt, song sự trỗi dậy “quyền biến” của nó chắc chắn sẽ khiến cho nhiều nước, trong đó Việt Nam chịu nhiều tác động. Không thể phủ nhận những tác động tích cực của sức mạnh mềm Trung Quốc tới Việt Nam, nhưng bên cạnh đó, nó cũng để lại một số tác động tiêu cực trên nhiều lĩnh vực (kinh tế, văn hóa, an ninh quốc phòng...) như tình trạng chảy máu tài nguyên, lệ thuộc kinh tế và bị xâm lấn văn hóa. Trước sức tác động từ những phương thức gia tăng sức mạnh mềm đầy tham vọng như hiện nay của Trung Quốc, Việt Nam cần xây dựng một lộ trình mang tính bền vững với tầm nhìn dài hạn, xuyên suốt, phù hợp với đặc điểm, điều kiện ở trong nước và đặt trong mối tương quan với các nước láng giềng, trong khu vực và trên thế giới. Nói cách khác, nếu coi sức mạnh mềm là sức mạnh của sự thuyết phục, có thể thấy, đây chính là thời điểm thuận lợi để Việt Nam nắm bắt cơ hội để phát triển toàn diện sức mạnh mềm như một nguồn lực gia tăng thiện chí, sức hấp dẫn quốc tế và có khả năng bảo vệ lợi ích quốc gia trong các lĩnh vực thuộc chủ quyền lãnh thổ, lợi ích chính trị, kinh tế, chủ quyền văn hóa.

